|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ: «$**!**data.tenDvi»** | Mẫu số C85-HD |
| Mã QHNS: «$!data.maQhns» | *(Ban hành kèm theo Thông tư số 108/2018/TT-BTC* |
|  | *ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính)* |

**BẢNG KÊ CÂN HÀNG NHẬP**

Số: «$!data.soBangKe»

- Họ tên thủ kho: «$!data.tenThuKho»(Cán bộ lập phiếu)

- Loại kho:«$!data.lhKho» Ngăn/Lô kho:«$!data.tenNganKho»/«$!data.tenLoKho»

- Địa điểm: «$!data.tenDiemKho» Chi cục: «$!data.tenDvi»

- Tên hàng: «$!data.chungLoaiHangHoa»

- Đơn vị tính: «$!data.tenDonViTinh»

- Tên, địa chỉ người giao: «$!data.tenNguoiGiaoHang»

- Theo hợp đồng:«$!data.soHd» Ngày ký hợp đồng: «$!data.ngayHluc»

- Ngày tháng nhập: «$!data.thoiGianGiaoNhan»

- Họ và tên người giám sát: «$!data.nguoiGiamSat»

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Mã cân  (A) | Số bao bì  (1) | Trọng lượng bao bì  (2) |
| «$!d.stt» | «@before-row#foreach($d»  «$!d.maCan»  «@after-row#end» | «$!d.soBaoBi» | «$!d.trongLuongCaBaoBi» |

- Ấn định:

*1- Tổng trọng lượng kể cả bao bì*: «$!data.tongTrongLuongCabaoBi»

*2- Tổng trọng lượng bao bì: «$!data.tongTrongLuongBaoBi»*

*3- Tổng trọng lượng hàng đã trừ bì viết bằng số*: «$!data.tongTrongLuongTruBi»(kg) (viết bằng số) *viết bằng chữ: «$!data.tongTrongLuongTruBiText»*(kg) (viết bằng chữ)

*Ngày «$!data.ngayNhap» tháng «$!data.thangNhap» năm «$!data.namNhap»*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NGƯỜI GIAO**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  «$!data.tenNguoiGiaoHang» |  | **GIÁM SÁT**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  «$!data.nguoiGiamSat» | **THỦ KHO**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  «$!data.tenThuKho» |